

Số: 53 /QĐ-PGDĐT

Quận 8, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học sinh đạt giải Hội thi “Nét vẽ xanh” lần thứ XXV Cấp Quận - Năm học 2021-2022

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8;

Căn cứ Kế hoạch phối hợp số 01/KHPPH-TTVHTT-PGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về tổ chức Hội thi Nét vẽ xanh lần thứ XXV năm học 2021-2022;

Căn cứ Kết quả chấm thi Hội thi “Nét vẽ xanh” lần thứ XXV năm học 2021-2022 tại Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông vào ngày 01 tháng 3 năm 2022;

Theo đề nghị của Tổ Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 248 học sinh đạt giải Hội thi “Nét vẽ xanh” lần thứ XXIV cấp Quận - Năm học: 2021-2022 (danh sách đính kèm). Trong đó:

- Vẽ tranh trên giấy (khổ giấy A3): 216.
 - + Bảng A - Mầm non: 85.
 - + Bảng B - Tiểu học: 73.
 - + Bảng C - Trung học cơ sở: 58.
- Thiết kế bìa sách: 32.
 - + Bảng B - Tiểu học: 18.
 - + Bảng C - Trung học cơ sở: 14.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Tổ công tác thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8, Thủ trưởng đơn vị và cá nhân có tên nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo PGD&ĐT Q8;
- Lưu: VT, Th-18b.



TRƯỞNG PHÒNG

Dương Văn Dân

DANH SÁCH

Học sinh đạt giải Hội thi “Nét vẽ xanh” lần thứ XXV

Cấp Quận - Năm học: 2021-2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53 /QĐ-GDDT ngày 04 tháng 3 năm 2022
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
VẼ TRANH TRÊN GIẤY (KHỔ A3) - BẢNG A (MẦM NON)			
1	Trương Thùy Lâm	Lá 4	Mầm non Việt Nhi
2	Cao Trần Minh Vy	Lá 5	Mầm non Việt Nhi
3	Nguyễn Ngọc Như Ý	Lá 5	Mầm Non Vườn Hồng
4	Tạ Nguyễn Minh Hiếu	Lá 1	Mầm Non Vườn Hồng
5	Phạm Ngọc Khánh An	Lá 1	Mầm Non Vườn Hồng
6	Phạm Hoàng Bảo Châu	Lá 5	Mầm Non Vườn Hồng
7	Phạm Hoàng Linh Nhi	Lá 3	Mầm non Bình Minh
8	Lê Ngọc Như Ý	Lá 3	Mầm non Bình Minh
9	Lê Nguyễn Như Thảo	Lá 5	Mầm non Tuổi Hoa
10	Trương Ngân Hà	Lá 4	Mầm non 19/5
11	Trần Khánh Linh	Lá 1	Mầm non 19/5
12	Vũ Cát Tiên	Lá 4	Mầm non 19/5
13	Phạm Lê Nhật Nam	Lá 1	Mầm non 19/5
14	Bùi Phương Nghi	Lá 1	Mầm non 19/5
15	Nguyễn Thanh Trúc	Lá 6	Mầm non Tuổi Thơ
16	Phan Thị Yến Như	Lá 1	Mầm non Tuổi Thơ
17	Vương Hồng Đức	Chồi 5	Mầm non Tuổi Thơ
18	Hoàng Ngọc Như Ý	Lá 6	Mầm non Tuổi Thơ
19	Võ Nguyễn Anh Thư	Lá 1	Mầm non Tuổi Thơ
20	Phạm Băng Băng	Lá 6	Mầm non Tuổi Thơ
21	Phạm Nguyễn Minh Khang	Lá 2	Mầm non Tuổi Thơ
22	Bùi Như Phúc	Lá 2	Mầm non Tuổi Thơ

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
23	Nguyễn Ngọc Bảo Khang	Lá 6	Mầm non Tuổi Thơ
24	Đỗ Ngọc Phúc An	Chồi 1	Mầm non Tuổi Thơ
25	Đỗ Yến Nhi	Lá 1	Mầm non Tuổi Ngọc
26	Trần Vũ Đan Thanh	Lá 1	Mầm non Tuổi Ngọc
27	Huỳnh Hoa	Lá 5	Mầm non Tuổi Ngọc
28	Hồ Kim Ngân	Chồi 4	Mầm non Tuổi Ngọc
29	Trần Vĩnh Đắc	Lá 1	Mầm non Tuổi Ngọc
30	Huỳnh Vi Lâm	Lá 1	Mầm non Tuổi Ngọc
31	Đặng Minh Vy	Chồi 5	Mầm non Tuổi Ngọc
32	Phan Ngọc Phương Uyên	Lá 2	Mầm non Tuổi Ngọc
33	Trần Gia Phát	Lá 2	Mầm non Tuổi Ngọc
34	Mai Phan Bảo Trâm	Lá 1	Mầm non Thỏ Ngọc
35	Nguyễn Tạ Tấn Tường	Chồi 4	Mầm non Thỏ Ngọc
36	Nguyễn Khải Minh	Lá 4	Mầm non Thỏ Ngọc
37	Nguyễn Hữu Hào	Lá 3	Mầm non Thỏ Ngọc
38	Huỳnh Yến Nhi	Lá 4	Mầm non Thỏ Ngọc
39	Đỗ Nguyễn Bảo Anh	Lá 1	Mầm non Thỏ Ngọc
40	Phạm Bình Minh	Lá 4	Mầm non Thỏ Ngọc
41	Vũ Diệu Huyền	Lá 4	Mầm non Thỏ Ngọc
42	Trần Ngọc Minh Anh	Lá 1	Mầm non Thỏ Ngọc
43	Lê Khởi Hy	Lá 1	Mầm non Vành Khuyên
44	Nguyễn Ngọc Minh Hào	Lá 1	Mầm non Vành Khuyên
45	Nguyễn Tuệ Nghi	Lá 2	Mầm non Vành Khuyên
46	Nguyễn Phúc Ngọc Hân	Chồi 4	Mầm non Vàng Anh
47	Nguyễn Ngọc Thu Thảo	Lá 1	Mầm non Vàng Anh
48	Hồ Lam Khanh	Lá 1	Mầm non Vàng Anh
50	Đào Ngọc Minh Tâm	Lá 3	Mầm non Nắng Mai
51	Võ Ngọc Bảo Anh	Lá 1	Mầm non Sơn Ca
52	Phạm Thị Cẩm Hồng	Lá 1	Mầm non Sơn Ca
53	Quách Mỹ Quân	Lá 2	Mầm non Sơn Ca
54	Nguyễn Bảo Trâm	Lá 2	Mầm non Sơn Ca

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
55	Lê Ngọc Yến Xuân	Lá 3	Mầm non Kim Đồng
56	Phạm Nguyễn Kiều Tiên	Lá 3	Mầm non Kim Đồng
57	Đào Nguyễn Thụy Bảo Trân	Lá 2	Mầm non Kim Đồng
58	Trần Ngọc Gia Hảo	Lá 1	Mầm non Kim Đồng
59	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	Chồi 2	Mầm non Kim Đồng
60	Trần Lê Mỹ Tâm	Lá 3	Mầm non Bông Hồng
61	Nguyễn Trần Thiên Ân	Lá 3	Mầm non Bông Hồng
62	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Lá 1	Mầm non Bông Hồng
63	Huỳnh Ngọc Nghi	Lá 2	Mầm non Bông Hồng
64	Đào Ngọc Gia Phúc	Lá 2	Mầm non Bông Hồng
65	Võ Ngọc Gia Hân	Lá 3	Mầm non Bông Hồng
66	Nguyễn Hoàng Kiều Dương	Chồi 3	Mầm non Kim Đồng
67	Bùi Lê Gia Khang	Lá 1	Mầm non Bé Ngoan
68	Nguyễn Diễm Thư	Lá 2	Mầm non Bé Ngoan
69	Nguyễn Lê Nhã Ngọc	Lá 2	Mầm non Bé Ngoan
70	Tăng Gia Hân	Lá 1	Mầm non Bé Ngoan
71	Phạm Nguyễn Mỹ Duyên	Lá 3	Mầm non Bé Ngoan
72	Nguyễn Thị Khánh Thư	Lá 4	Mầm non Bông Sen
73	Nguyễn Ngọc Nhật Thủy	Lá 3	Mầm non Hoa Phượng
74	Võ Thiên Kim	Lá 4	Mầm non Hoa Phượng
75	Tô Gia Hân	Lá 1	Mầm non Hoa Phượng
76	Nguyễn Đan Thanh	Chồi 4	Mầm non Hoàng Mai I
77	Võ Hà Hải My	Lá 2	Mầm non Hoàng Mai I
78	Đặng Quỳnh Nga	Lá 4	Mầm non Hoàng Mai I
79	Đoàn Ngọc Thanh Tú	Lá 2	Mầm non Hoàng Mai I
80	Lê Nhã Uyên	Lá 2	Mầm non Hoàng Mai III
81	Trần Ngọc Thiên Bình	Lá 1	Mầm non Hoàng Mai III
82	Nguyễn Khánh Vy	Lá 2	Mầm non Hoàng Mai III
83	Trần Ngọc Nguyên Anh	Lá 2	Mầm non Sao Mai
84	Nguyễn Ngọc Hân	Lá	Mầm non Hòa Bình
85	Trần Quỳnh Như	Lá	Mầm non Hòa Bình

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
VẼ TRANH TRÊN GIẤY (KHỔ A3) - BẢNG B (TIỂU HỌC)			
1	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	1/2	Tiểu học Tuy Lý Vương
2	Danh Nguyễn Kim Thi	5/5	Tiểu học Tuy Lý Vương
3	Lê Phạm Bảo Trân	1/2	Tiểu học Tuy Lý Vương
4	Võ Trương Bảo Ngọc	2/6	Tiểu học Tuy Lý Vương
5	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	3/4	Tiểu học Tuy Lý Vương
6	Tao Uyên Nhi	4/5	Tiểu học Tuy Lý Vương
7	Nguyễn Võ Thái Trân	4/2	Tiểu học Tuy Lý Vương
8	Lãi Phạm Bảo Quang	Năm 6	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
9	Nguyễn Tấn Hưng	Hai 4	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
10	Trần Khải Triều	Bốn 7	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
11	Trần Thiện Luân	Năm 6	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
12	Phạm Ngọc Khánh Linh	4/1	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
13	Triệu Minh Thư	Hai 4	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
14	Nguyễn Hà Khánh Vy	Năm 6	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
15	Nguyễn Ngô Thiên Trang	Năm 2	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
16	Ngô Giang Hiếu Nghĩa	2/1	Tiểu học Hồng Đức
17	Nguyễn Ngọc Gia Hân	3/4	Tiểu học Hồng Đức
18	Lê Ngọc Duyên	1/1	Tiểu học Nguyễn Nhược Thị
19	Huỳnh Vũ Thái Thanh	4/2	Tiểu học Nguyễn Nhược Thị
20	Nguyễn Khánh Vy	1/4	Tiểu học Nguyễn Nhược Thị
21	Trần Minh Quang	1/4	Tiểu học Nguyễn Nhược Thị
22	Trần Đào Phương Vy	5/5	Tiểu học Lưu Hữu Phước
23	Nguyễn Hương Quỳnh	4/2	Tiểu học Lưu Hữu Phước
24	Đặng Quỳnh Anh	3/2	Tiểu học Lưu Hữu Phước
25	Nguyễn Phúc Nhã	4/5	Tiểu học Lưu Hữu Phước
26	Nguyễn Yến Oanh	5/4	Tiểu học Lưu Hữu Phước
27	Phạm Ngọc Châu	5/2	Tiểu học Lưu Hữu Phước
28	Trịnh Gia Hân	3/4	Tiểu học Lưu Hữu Phước
29	Nguyễn Phan Yến Vy	5/3	Tiểu học Lưu Hữu Phước
30	Lê Quỳnh Như	3/1	Tiểu học Lưu Hữu Phước

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
31	Võ Ngọc Kim Ngân	3/2	Tiểu học Nguyễn Công Trứ
32	Trần Quốc Hào	3/1	Tiểu học Nguyễn Công Trứ
33	Phạm Lê Mỹ Quyên	5/2	Tiểu học Nguyễn Công Trứ
34	Hồ Ngọc Thanh	4/3	Tiểu học Nguyễn Trực
35	Sùng Thị Tố Nga	5/4	Tiểu học Rạch Ông
36	Vũ Ngọc Thanh Thanh	5/4	Tiểu học Rạch Ông
37	Lê Hoàng Mỹ Kim	5/4	Tiểu học Rạch Ông
38	Trần Anh Thư	5/3	Tiểu học Rạch Ông
39	RayHana Abdul Alim	5/4	Tiểu học Rạch Ông
40	Nguyễn Trương Gia Lâm	5/2	Tiểu học Rạch Ông
41	Mạch Bùi Kim Tín	5/2	Tiểu học Rạch Ông
42	Nguyễn Quí Anh Thư	3/2	Tiểu học Rạch Ông
43	Lâm Xuân An	5/5	Tiểu học Âu Dương Lân
44	Hoàng Lê Thiên Kim	5/4	Tiểu học Âu Dương Lân
45	Nguyễn Thị Kim Phụng	4/2	Tiểu học Âu Dương Lân
46	Nguyễn Kim Chi	4/2	Tiểu học Âu Dương Lân
47	Vũ Lê Song Nhi	1/8	Tiểu học Âu Dương Lân
48	Nguyễn Ngọc Quyên	5/5	Tiểu học Vàm Cỏ Đông
49	Phan Hoàng Bảo Long	5/1	Tiểu học Thái Hưng
50	Võ Trần Khả Hân	2/2	Tiểu học Bông Sao
51	Hồ Thanh Lam	4/8	Tiểu học Bông Sao
52	Trần Lâm Vy	2/6	Tiểu học Bông Sao
53	Phạm Nguyễn Hoàng Nghi	5/9	Tiểu học Bông Sao
54	Lê Đoan Mẫn Nhi	1/4	Tiểu học Bông Sao
55	Nguyễn Ngọc Minh Thư	5/1	Tiểu học Bông Sao
56	Đỗ Ngọc Phương Trà	3/2	Tiểu học Bông Sao
57	Phạm Minh Đức	5/4	Tiểu học Hoàng Minh Đạo
58	Nguyễn Ngọc Anh Thư	4/4	Tiểu học Phan Đăng Lưu
59	Vũ Nguyễn Kim Chi	4/5	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn
60	Nguyễn Hiền Diệu	4/5	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn
61	Nguyễn Kim Ngân	4/2	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
62	Tạ Ngọc Đông Anh	5/5	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn
63	Trương Tú Nghi	4/1	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn
64	Nguyễn Phạm Cát Tiên Sa	5/1	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn
65	Nguyễn Lê Trúc Quỳnh	4/3	Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn
66	Nguyễn Thị Trúc Lam	3/3	Tiểu học Trần Danh Lâm
67	Nguyễn Hà Quang Vinh	2/2	Tiểu học Trần Danh Lâm
68	Huỳnh Phúc Minh Giang	5/1	Tiểu học Trần Danh Lâm
69	Nguyễn Hồng Nhi	2/1	Tiểu học Lý Nhân Tông
70	Trương Khánh Ngọc	4/5	Tiểu học Lý Nhân Tông
71	Đào Bảo Phương	2/5	Tiểu học Hưng Phú
72	Nguyễn Phạm Minh Như	4/5	Tiểu học Hưng Phú
73	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	4/3	Tiểu học Hưng Phú

VỀ TRANH TRÊN GIẤY (KHỔ A3) – BẢNG C (TRUNG HỌC CƠ SỞ)

1	Nguyễn Khánh Bảo Trâm	7/5	THCS Dương Bá Trạc
2	Nguyễn Hà Yến Nhi	9/4	THCS Dương Bá Trạc
3	Nguyễn Phạm Nhật Sáng	8TC4	THCS Chánh Hưng
4	Đặng Nguyễn Phương Anh	8A10	THCS Chánh Hưng
5	Phạm Khánh Bằng	8P	THCS Chánh Hưng
6	Lương Bảo Ngọc	6A6	THCS Chánh Hưng
7	Hà Phúc Tấn Phát	8A9	THCS Chánh Hưng
8	Trần Thảo Nguyên	8A9	THCS Chánh Hưng
9	Tạ Ngọc Lan Anh	7/8	THCS Sương Nguyệt Anh
10	Đỗ Ngọc Diễm Chi	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
11	Nguyễn Ngọc Như Tuyết	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
12	Phạm Thị Tuyết Vy	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
13	Thanh Đỗ Phương Thảo	7/8	THCS Sương Nguyệt Anh
14	Đoàn Mỹ Tuyền	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
15	Nguyễn Trần Hoàng Vinh	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
16	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
17	Đặng Hoàng Yến Như	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
18	Huỳnh Đỗ Thanh Trúc	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
19	Dương Phương Anh	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
20	Nguyễn Ngọc Hoàng Nhi	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
21	Nguyễn Hà Trúc Linh	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
22	Hồ Gia Hân	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
23	Hồ Gia Khiêm	6TC	THCS Sương Nguyệt Anh
24	Thái Kim Tuệ	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
25	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	9/2	THCS Sương Nguyệt Anh
26	Văn Ngọc Hân	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
27	Hà Yến Nhi	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
28	Hà Thanh Ngân	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
29	Nguyễn Ngọc Minh Thư	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
30	Nguyễn Thị Huỳnh Như	9/6	THCS Sương Nguyệt Anh
31	Trịnh Hoàng Lam	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
32	Huỳnh Thị Thanh Ngân	9/1	THCS Sương Nguyệt Anh
33	Lương Ngọc Anh	8/5	THCS Sương Nguyệt Anh
34	Lê Anh Vy	8/5	THCS Sương Nguyệt Anh
35	Nguyễn Thị Trúc Ngân	8/6	THCS Sương Nguyệt Anh
36	Lê Nhựt Tiến	8/3	THCS Sương Nguyệt Anh
37	Huỳnh Thanh An	6A3	THCS Phan Đăng Lưu
38	Nguyễn Hà Ngọc Thư	8TC1	THCS Bình An
39	Bùi Yên Đan	8TC1	THCS Bình An
40	Võ Ngọc Quỳnh Hương	8A2	THCS Bình An
41	Nguyễn Thị Kiều Trâm	8TC1	THCS Bình An
42	Huỳnh Kim Thơ	9/8	THCS Lý Thánh Tông
43	Lê Võ Mai Chi	7/5	THCS Lý Thánh Tông
44	Huỳnh Phạm Thùy Dương	9/3	THCS Lý Thánh Tông
45	Dương Khánh Ngọc	9/3	THCS Lý Thánh Tông
46	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	9/1	THCS Lý Thánh Tông
47	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	7/10	THCS Tùng Thiện Vương
48	Nguyễn Lê Hồng Linh	7/10	THCS Tùng Thiện Vương
49	Nguyễn Huỳnh Anh Thy	8/10	THCS Tùng Thiện Vương

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
50	Nguyễn Trần Bảo Huy	9/11	THCS Tùng Thiện Vương
51	Huỳnh Khả Hân	7/10	THCS Tùng Thiện Vương
52	Trần Nguyễn Gia Hân	6A2	THCS Lê Lai
53	Võ Nguyễn Minh Thành	8A1	THCS Lê Lai
54	Huỳnh Văn Phúc	9A2	THCS Lê Lai
55	Lê Thị Thanh Thúy	9A7	THCS Lê Lai
56	Trần Quang Khải	8A8	THCS Lê Lai
57	Phạm Thành Đạt	8A3	THCS Lê Lai
58	Đỗ Thụy Nhã Hân	8A4	THCS Bình Đông

THIẾT KẾ BÀI SÁCH - BẢNG B (TIỂU HỌC)

1	Trần Ngọc Thiên Phúc	4/4	Tiểu học Lý Nhân Tông
2	Vũ Thanh Trúc	5/3	Tiểu học Bông Sao
3	Nguyễn Minh Tuấn	3/3	Tiểu học Bông Sao
4	Huỳnh Kiến Quốc	2/3	Tiểu học Bông Sao
5	Vũ Diệu An	3/1	Tiểu học Bông Sao
6	Nguyễn Ngọc Minh Thư	5/1	Tiểu học Bông Sao
7	Nguyễn Hoàng Khánh Như	1/3	Tiểu học Bông Sao
8	Huỳnh Đỗ Yến Trang	4/7	Tiểu học Hoàng Minh Đạo
9	Hà Thị Minh Anh	5/6	Tiểu học Bùi Minh Trực
10	Nguyễn Thị Thanh Thảo	4/2	Tiểu học Bùi Minh Trực
11	Lâm Kim Nhi	2/5	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
12	Kiều Lê Trúc My	4/4	Tiểu học Trần Nguyên Hãn
13	Huỳnh Ngọc Anh	5/4	Tiểu học Lưu Hữu Phước
14	Nguyễn Thị Anh Giao	5/4	Tiểu học Lưu Hữu Phước
15	Đào Quỳnh Anh	5/4	Tiểu học Lý Nhân Tông
16	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	4/2	Tiểu học Tuy Lý Vương
17	Huỳnh Minh Trí	5/10	Tiểu học Âu Dương Lân
18	Vũ Lê Gia Nhi	4/12	Tiểu học Âu Dương Lân

THIẾT KẾ BÀI SÁCH - BẢNG C (TRUNG HỌC CƠ SỞ)

1	Nguyễn Trần Hải My	9A10	THCS Chánh Hưng
2	Lưu Thắm Băng	8/5	THCS Sương Nguyệt Anh

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đơn vị
3	Nguyễn Kim Ngọc	8/3	THCS Sương Nguyệt Anh
4	Trần Phạm Thanh Dương	8A2	THCS Phan Đăng Lưu
5	Phạm Quỳnh Anh	7/4	THCS Lý Thánh Tông
6	Nguyễn Phương Bảo Châu	9A8	THCS Lý Thánh Tông
7	Đinh Việt Bảo Trân	9/4	THCS Lý Thánh Tông
8	Phạm Lan Phương	7/5	THCS Lý Thánh Tông
9	Lê Kim Ngân	7/9	THCS Tùng Thiện Vương
10	Quang Lương Phương Khanh	9/7	THCS Tùng Thiện Vương
11	Hứa Ngọc Doanh	7/9	THCS Tùng Thiện Vương
12	Lữ Gia Hân	9/7	THCS Tùng Thiện Vương
13	Nguyễn Ngọc Thiên Phúc	9A6	THCS Lê Lai
14	Nguyễn Mai Ánh Dương	9A6	THCS Lê Lai

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8

